

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế lập đề án báo cáo điều tra cơ bản địa chất
về tài nguyên khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Nghị định số 68/CP ngày 01 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản;
Căn cứ Quyết định số 204/1998/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tạm thời về lập dự toán, cấp phát, quản lý, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản;
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế lập đề án, báo cáo điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản được ngân sách nhà nước cấp kinh phí sự nghiệp kinh tế. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ chức năng, Cục trưởng các Cục quản lý Nhà nước chuyên ngành thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí sự nghiệp kinh tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Lập đề án, báo cáo điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/1999/QĐ-BCN ngày 17/03/1999 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)

I. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định chi tiết việc thi hành Điều 14 của Nghị định 68/CP ngày 01-11-1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản và Quyết định số 204/1998/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tạm thời về lập dự toán, cấp phát, quản lý, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản.

Điều 2. Trong quy định này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1- "**Đề án địa chất**" là văn bản trình bày cơ sở khoa học để lựa chọn đối tượng cho điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, những yêu cầu, nội dung công việc, phương pháp kỹ thuật, khối lượng, dự toán kinh phí, thời gian, lao động để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Đề án địa chất bao gồm bản thuyết minh, các phụ lục và các bản vẽ minh họa kèm theo.

Đề án địa chất được cấp có thẩm quyền phê duyệt là cơ sở pháp lý về kinh tế-kỹ thuật để tổ chức thực hiện điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản (dưới đây gọi chung là điều tra địa chất và khoáng sản).

2.2- "**Báo cáo địa chất**" là văn bản trình bày kết quả điều tra địa chất và khoáng sản sau khi thực hiện đề án địa chất. Báo cáo địa chất được thể hiện dưới dạng văn bản, các biểu bảng, hình vẽ, bản đồ, phản ánh trung thực đặc điểm địa chất, khoáng sản, địa hoá, địa vật lý, các kết quả phân tích, trên cơ sở đó đánh giá triển vọng khoáng sản của vùng nghiên cứu, chọn diện tích cho điều tra địa chất và khoáng sản ở các giai đoạn tiếp theo.

Báo cáo địa chất được cấp có thẩm quyền phê chuẩn và giao nộp Lưu trữ địa chất là cơ sở pháp lý để thanh quyết toán.

2.3- "**Bước địa chất**" là một phần của đề án địa chất. Mỗi bước địa chất có mục tiêu nhiệm vụ, khối lượng công việc, chi phí tài chính, tiến độ thi công riêng. Các bước địa chất của một đề án địa chất được thiết kế tiếp nối, đảm bảo tính tuần tự của các phương pháp, sao cho kết quả của bước trước phải là cơ sở để thực hiện bước sau.

2.4-"**Báo cáo thông tin**" là văn bản trình bày kết quả điều tra địa chất và khoáng sản sau khi thi công một số bước của đề án địa chất, trên cơ sở đó các cấp có thẩm quyền sẽ xem xét, quyết định được tiếp tục, phải dừng thi công hoặc điều chỉnh đề án. Báo cáo thông tin được thể hiện dưới dạng văn bản, biểu bảng, bản vẽ, phản ánh trung thực các kết quả địa chất đạt được.

Báo cáo thông tin thành lập khi được ghi trong quyết định phê chuẩn đề án hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền bằng văn bản.

Điều 3. Đề án địa chất được thành lập trên cơ sở kế hoạch điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, hoặc các quyết định lập đề án của cấp có thẩm quyền.

Các đề án địa chất đã được phê duyệt, vì lý do nào đó dừng thi công giữa chừng phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng văn bản.

Tất cả các đề án kết thúc hoặc dừng lại giữa chừng đều phải lập báo cáo trình cấp có thẩm quyền xem xét.

II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN ĐỊA CHẤT

Điều 4. Trong đề án địa chất phải trình bày những vấn đề cơ bản sau đây:

4.1-Tính cấp thiết của đề án, đối tượng địa chất khoáng sản, mức độ nghiên cứu điều tra địa chất và khoáng sản, các kết quả và tồn tại chủ yếu của những công trình nghiên cứu trước, mục tiêu nhiệm vụ của đề án.

4.2-Các phương pháp kỹ thuật và trình tự thực hiện, các dạng công tác nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

4.3-Cơ sở vật chất, lực lượng tham gia thi công, khối lượng các dạng công việc, tổ chức thi công đề án.

4.4-Các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái và an toàn lao động.

4.5-Dự toán của đề án địa chất thành lập theo Quy chế tạm thời về lập dự toán, quản lý, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, ban hành kèm theo Quyết định số 204/1998/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ.

4.6-Những kết quả sẽ đạt được và sản phẩm sau khi kết thúc thi công đề án.

Điều 5. Bố cục, nội dung các chương mục của các đề án đồ vẽ bản đồ địa chất, điều tra địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa chất đô thị thực hiện đúng theo các quy định, quy chế, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành riêng.

Bố cục, nội dung các chương mục của đề án điều tra, đánh giá khoáng sản được quy định chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo Quy chế này.

Điều 6. Khối lượng các hạng mục công việc phải được thiết kế phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và phải có tính khả thi. Dựa trên khối lượng đó lập dự toán kinh phí cho đề án theo định mức, đơn giá từng công việc do cấp có thẩm quyền ban hành và các khoản chi phí cần thiết cho công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản.

Điều 7. Trong khi thi công, nếu có những vấn đề địa chất nảy sinh cần phải thay đổi thiết kế của đề án thì đơn vị thực hiện lập tờ trình xin điều chỉnh (Phụ lục 2) trình cấp có thẩm quyền xem xét. Những thay đổi so với đề án ban đầu chỉ thực hiện khi được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Đề án địa chất được viết ngắn gọn, súc tích không quá 50 trang đánh máy. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, đơn vị thực hiện phải gia công thành 4 bộ, trong đó một bộ gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, một bộ gửi phê duyệt, đơn vị thực hiện thi công và chủ nhiệm đề án lưu giữ hai bộ để tổ chức thực hiện.

Điều 9. Hình thức trình bày đề án theo trình tự sau:

Bìa ngoài (xem mẫu 1)

Bìa trong (xem mẫu 2)

Mục lục

Quyết định phê chuẩn đề án hoặc giấy phép.

Các văn bản xét duyệt (biên bản, các bản nhận xét).

Các chương mục của đề án.

Danh mục các phụ lục và bản vẽ kèm theo đề án.

Danh mục tài liệu tham khảo.

III. NỘI DUNG BÁO CÁO ĐỊA CHẤT

Điều 10. Báo cáo địa chất thành lập trên cơ sở tổng hợp, phân tích, xử lý toàn bộ tài liệu thu thập ngoài thực địa, kết quả phân tích cũng như các kết quả nghiên cứu, điều tra trước đây. Các kết quả địa chất phải trình bày đầy đủ để minh chứng cho việc hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ được giao. Việc mô tả các đối tượng địa chất, khoáng sản nhất thiết phải trích dẫn các tài liệu thực tế, các kết quả phân tích và đưa ra các hình vẽ, ảnh chụp, biểu bảng để minh họa.

Điều 11. Tất cả các số liệu đo vẽ ngoài thực tế, kết quả phân tích mẫu các loại, thiết kế công trình hào, giếng, khoan, số liệu đo địa vật lý ngoài thực địa đều phải trình bày trong báo cáo hoặc trong các phụ lục kèm theo một cách trung thực và đầy đủ.

Điều 12. Trong báo cáo địa chất phải có phần đánh giá hiệu quả của các phương pháp kỹ thuật đất tiến hành, nêu các nguyên nhân chủ quan và khách quan ảnh hưởng tốt hoặc không tốt đến việc thực hiện các phương pháp kỹ thuật, đồng thời đánh giá hiệu quả của đề án địa chất.

Điều 13. Các chương mục và nội dung của báo cáo đo vẽ bản đồ địa chất, điều tra địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa chất đô thị thực hiện theo các quy định, quy chế, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành riêng.

Bố cục và nội dung các chương mục của báo cáo điều tra đánh giá khoáng sản được quy định chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo Quy chế này.

Các đề án dừng trước thời hạn thì báo cáo phải phản ánh trung thực các kết quả đất tiến hành, lý do dừng và các kiến nghị của tập thể tác giả trình cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Điều 14. Báo cáo địa chất được viết ngắn gọn, súc tích, không quá 250-300 trang đánh máy vi tính khổ A4 (không kể các biểu bảng, hình vẽ, ảnh minh họa kèm theo).

Số lượng, hình thức trình bày một báo cáo địa chất tuân thủ theo các quy định và hướng dẫn chi tiết về giao nộp và cung cấp tài liệu địa chất và khoáng sản tại quyết định số 115/QĐ-ĐCKS-ĐTĐC của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

Điều 15. Báo cáo thông tin được viết ngắn gọn, súc tích không quá 30 trang đánh máy vi tính (không kể các biểu bảng, bản vẽ), phải nêu cụ thể, chính xác khối lượng công việc đã thực hiện và khối lượng còn lại cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế địa chất. Nội dung báo cáo thông tin trình bày thống nhất theo quy định tại phụ lục 4 của Quy chế này và áp dụng cho tất cả các đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tất cả các đề án, báo cáo địa chất thành lập bằng kinh phí sự nghiệp kinh tế đều phải thực hiện theo Quy chế này.

Phụ lục 1

***Bố cục và nội dung các chương mục của đề án điều tra cơ bản địa chất
về tài nguyên khoáng sản***

(Kèm theo Quy chế lập đề án , báo cáo điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản)

Mở đầu

Nêu đầy đủ cơ sở pháp lý để lập đề án.

Nêu mục tiêu nhiệm vụ được cấp trên giao.

Trên cơ sở những nhiệm vụ chính được cấp trên giao, đơn vị lập đề án phải vạch ra được những nhiệm vụ cụ thể cần tiến hành trong quá trình điều tra đối tượng khoáng sản cụ thể.

Thời gian thực hiện đề án cần nêu ngay trong phần mở đầu.

-

Phần I: Cơ sở khoa học của đề án

Chương I. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN, KINH TẾ, NHÂN VĂN

1. Vị trí địa lý, tọa độ, diện tích của vùng điều tra

Phải nêu được vị trí địa lý vùng điều tra so với trung tâm kinh tế chính trị gần nhất (tỉnh lỵ, thành phố lớn), hệ thống đường giao thông đến nơi và trong vùng điều tra và cơ sở hạ tầng.

Đánh dấu các góc của vùng điều tra bằng chữ in hoa và tọa độ địa lý theo hệ Gauss từng góc.

Diện tích của vùng điều tra

2. Địa lý tự nhiên, kinh tế, nhân văn

Nêu ngắn gọn những đặc điểm về địa hình, mạng sông suối, thảm thực vật, khí hậu, dân cư... ảnh hưởng tới thi công đề án.

Chương II. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU ĐIỀU TRA ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN

Khái quát mức độ nghiên cứu điều tra địa chất khoáng sản vùng điều tra khoáng sản, đặc biệt là các kết quả từ khi thành lập bản đồ địa chất tỉ lệ 1:200.000 và 1:50.000.

Phân tích và đánh giá các kết quả chủ yếu, nêu lên mức độ sử dụng các tài liệu đó.

Chương III. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN VÙNG ĐIỀU TRA

1. Đặc điểm địa chất

Nêu tóm tắt đặc điểm địa tầng, magma, kiến tạo vùng điều tra trên cơ sở tổng hợp và phân tích các tài liệu hiện có.

2. Đặc điểm khoáng sản

Mô tả ngắn gọn các kết quả điều tra khoáng sản:

Các mỏ, điểm quặng: sự phân bố trong không gian, hình dạng, kích thước đới quặng, thân quặng, thành phần vật chất quặng, các biến đổi vây quanh quặng, quan hệ với các đá vây quanh, hàm lượng quặng...

Các vành phân tán khoáng vật, địa hoá: diện phân bố của vành, hàm lượng khoáng vật, nguyên tố, đặc điểm địa chất trong khu vực vành.

Các dự thường địa vật lý: đặc điểm của các dự thường địa vật lý trong vùng nghiên cứu, bản chất của các dự thường đó (nếu có) và khả năng liên quan đến khoáng sản

Trên cơ sở đặc điểm địa chất khoáng sản phải làm nổi bật các tiền đề, dấu hiệu tìm kiếm khoáng sản và đánh giá sơ bộ triển vọng khoáng sản của vùng, vạch ra các nhiệm vụ cụ thể của công tác ĐTKS.

Phần II: Các phương pháp áp dụng

trong điều tra, đánh giá khoáng sản và tổ chức thực hiện

Chương IV. CÁC PHƯƠNG PHÁP KỸ THUẬT VÀ KHỐI LƯỢNG

I. Cơ sở khoa học lựa chọn phương pháp

Trong phần này phải nêu được những ý sau:

1. Điều kiện địa chất (thành phần vật chất, cấu trúc), địa mạo, chiều dày vỏ phong hoá vùng điều tra.
2. Đối tượng khoáng sản sẽ tiến hành điều tra.
3. Đánh giá hiệu quả của các phương pháp đã tiến hành, từ đó rút ra ưu điểm và tồn tại của các phương pháp, chọn các phương pháp tối ưu.

II. Các phương pháp và khối lượng

1. Chỉ nêu những phương pháp sẽ tiến hành trong quá trình điều tra khoáng sản.

2. Từng phương pháp: nêu đầy đủ các nội dung sau:

- Mục tiêu của phương pháp
- Chất lượng hiệu quả của phương pháp
- Mật độ hay mạng lưới sẽ tiến hành trên diện tích điều tra khoáng sản
- Các thiết bị, máy móc sẽ sử dụng và độ chính xác của chúng.
- Trình tự thực hiện phương pháp
- Phương pháp quan sát thực địa và xử lý văn phòng.
- Cơ sở việc định ra khối lượng công tác
- Thời hạn thực hiện và kết thúc các dạng công tác riêng biệt theo giai đoạn điều tra
- 3. Tất cả các dạng công tác đều phải thể hiện trên các bản đồ, sơ đồ thi công.

Chương V. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

1. Nêu những biện pháp cần thiết quản lý, bảo vệ môi trường trong quá trình điều tra đánh giá khoáng sản.

2. Những biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Chương VI. DỰ KIẾN PHƯƠNG PHÁP TÍNH TÀI NGUYÊN DỰ BÁO VÀ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

- Nguyên tắc tính

- Dự kiến chỉ tiêu tính tài nguyên dự báo và trữ lượng khoáng sản trên cơ sở các số liệu hiện có và các số liệu sẽ thu thập trong quá trình điều tra khoáng sản.

- Nêu phương pháp tính tài nguyên và trữ lượng khoáng sản.

- Dự báo tài nguyên và trữ lượng, đồng thời nêu triển vọng về mục tiêu khoáng sản của diện tích điều tra.

Chương VII. TỔ CHỨC THI CÔNG

- Trình bày tổng quát về kế hoạch và tổ chức thi công các dạng công tác chính đã đề ra trong đề án về các mặt:

+ Trình tự tiến hành (có biểu đồ minh họa)

+ Nhân lực thực hiện và tổ chức nhân lực theo các tổ đội.

- Xác định danh mục các tài liệu nộp vào Lưu trữ sau khi hoàn thành đề án.

Phần III: Dự toán kinh phí điều tra

- Cơ sở để lập dự toán.

-Dự toán được lập theo Quy chế tạm thời ban hành kèm theo Quyết định 204 / 1998/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số /199.../TT-BTC ngày tháng năm 199... hướng dẫn thực hiện Quy chế tạm thời nói trên.

Kết luận

- 1.Dự kiến kết quả điều tra khoáng sản sẽ đạt được
- 2.Các yêu cầu và kiến nghị (nếu có)

Danh mục các bản vẽ, biểu bảng kèm theo đề án

- 1.Bản đồ (sơ đồ) vị trí giao thông (tỉ lệ 1:500.000)
- 2.Sơ đồ mức độ nghiên cứu, điều tra địa chất (1:50.000)
- 3.Bản đồ địa chất khoáng sản khu vực (1:50.000 hoặc 1:200.000)
- 4.Bản đồ địa chất khoáng sản vùng điều tra (thể hiện các tiền đề, dấu hiệu địa chất khoáng sản trên bản đồ 1:25.000 hoặc 1:10.000).
- 5.Sơ đồ bố trí công trình và lấy mẫu (1:10.000).
- 6.Các mặt cắt địa chất bố trí công trình sâu (giếng sâu, khoan) (1:10.000 hoặc 1:5.000).
- 7.Các bình đồ dự kiến tính tài nguyên dự báo và trữ lượng khoáng sản (1:2.000 hoặc 1:1.000).
- 8.Các biểu bảng có liên quan đến đề án.

Văn liệu tham khảo

Chinêu các văn liệu được sử dụng để viết đề án. Văn liệu được chia làm hai phần:các văn liệu công bố và các văn liệu trong lưu trữ. Các văn liệu sắp xếp theo vần ABC của tên đối với người Việt Nam và họ đối với người nước ngoài. Văn liệu hệ chữ La tinh xếp trước, các hệ chữ khác xếp sau.

Phụ lục 2

Tờ trình điều chỉnh, bổ sung đề án địa chất

(Kèm theo Quy chế lập đề án , báo cáo điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Độc lập - tự do - Hạnh phúc

Số.....,ngày tháng năm

Tờ trình xin điều chỉnh, bổ sung đề án địa chất

..... (tên đề án).....

Kính gửi: (tên cơ quan chủ quản)

- Tên đề án địa chất
- Quyết định phê chuẩn đề án (hoặc giấy phép)
- Mục tiêu của đề án
- Thời gian thi công đề án (từ /199. đến /199.)
- Tóm tắt kết quả địa chất của đề án
- Lý do xin điều chỉnh, bổ sung
- Khối lượng và giá trị các hạng mục xin điều chỉnh so với đề án được duyệt

Kính đề nghị (cơ quan chủ quản) xem xét, có ý kiến chỉ đạo để đơn vị thực hiện.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN ĐỊA CHẤT

(ký tên, đóng dấu) (ký tên)